

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2018/HS - ST
Ngày:03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Ca.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Giao;
2. Bà Phùng Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/HSST- QĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc V - Sinh năm 1985 tại xã G, huyện G, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Xóm 04 xã G, huyện G, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Xóm 17 xã H, huyện G. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông: Nguyễn Quang S - Sinh năm 1947 và bà Doãn Thị H - Sinh năm 1947; đều làm ruộng tại xóm 04 xã H, huyện G, tỉnh N. Có vợ là: Doãn Thị H - Sinh năm 1990. Có 02 con , lớn sinh năm 2010; nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***Người làm chứng:**

1. Anh Vũ Văn Đ – Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm 4 xã G, huyện G , Tỉnh N.

2. Anh Vũ Văn H - Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm 08, Hùng T xã Giao T, huyện G, Tỉnh N.

3. Anh Lê Văn D - Sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 17 xã G , huyện G, tỉnh N.

4. Anh Nguyễn Viết D - Sinh năm 1978;

Địa chỉ: Xóm 03 xã G, huyện G, Tỉnh N

Có mặt bị cáo, người làm chứng anh Nguyễn Viết D; còn lại vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11h 30 phút ngày 29/01/2018, tổ công tác Phòng CSĐT. TP về ma túy, công an tỉnh Nam Định tuần tra tại khu vực chợ xã Giao Tiên phát hiện Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô BKS: 18E1 - 2080 có biển hiện nghi vấn (cất giấu ma túy). Tổ công tác đã yêu cầu V dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra thu giữ trên tay trái của Nguyễn Ngọc V 01 gói chất bột dạng cục màu trắng gói bằng giấy báo in được niêm phong ký hiệu M. V khai nhận là gói hê rô in V vừa mua với giá 300.000đồng của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ trong chợ xã Giao Tiên, huyện Giao Thủy. Mục đích để sử dụng cho bản thân, Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Ngọc V một xe mô tô BKS: 18E1 - 2080 và 01 điện thoại di động Nokia đã cũ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Ngọc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 130/GĐKTHS ngày 30/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng)mẫu M: 0,243 gam.

Bản cáo trạng số14/CTR ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mua một gói ma túy với giá 300.000đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 bộ luật hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua trái phép chất ma túy (hê rô in) về để sử dụng là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/01/2018, Tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng được thu giữ niêm phong gửi đi giám định: Tại bản kết luận giám định số: 130/GĐKTHS ngày 30/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu M: 0,243 gam. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo với tính chất nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục đối với bị cáo và đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo cải tạo khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo kinh tế khó khăn, hai con còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

- Về nguồn gốc số hê rô in thu giữ của Nguyễn Ngọc V, V khai mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ trong khu vực chợ xã Giao Tiên với giá 300.000đồng. Quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho V nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ có căn cứ để xử lý nên đã tách ra để xử lý sau.

- Về nguồn gốc chiếc xe mô tô BKS 18E1 - 2080 tạm giữ của Nguyễn Ngọc V đã sử dụng để đi mua ma túy là tài sản của anh Nguyễn Viết D (là anh trai V), Anh D không biết Võ mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D.

- Về chiếc điện thoại Nokia đã cũ tạm giữ của V không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trả lại cho gia đình bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Ca